TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 3 - 2022
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Yến Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Hải

2. Bà Ngô Hồng Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 343/2021/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST – HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Mỹ T**, sinh năm: 1993
Địa chỉ: 56 Tổ 2, ấp T, xã TT, huyện C1, tỉnh Long An

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm: 1985
Địa chỉ: 212 Khu 1A, thị trấn CĐ, huyện C, tỉnh Long An

(*Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/5/2021 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị Mỹ T trình bày như sau: Chị và anh Đ cưới nhau năm 2019, hôn nhân do mai mối, có đăng ký kết hôn ngày 07/01/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn CĐ, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc do anh Đ không chăm lo gia đình, ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vả. Từ tháng 8/2020 chị bỏ về bên nhà cha mẹ ruột ở và vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hà Nguyệt A, sinh ngày 14/11/2019 hiện đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ không đến Tòa án để tham gia hòa giải và cũng không nộp bản tường trình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Hữu Đ nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Hà Thị Mỹ T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ là quan hệ pháp luật "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2.2] Chị T và anh Đ cưới nhau có đăng ký kết hôn ngày 07/01/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn CĐ, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị T yêu cầu được ly hôn với anh Đ vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể giải quyết để tiếp tục chung sống hạnh phúc.

[2.3] Xét thấy anh Nguyễn Hữu Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh Đ vẫn không đến tham gia hòa giải cũng như tham dự phiên tòa từ đó cho thấy anh Đ cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với chị T để vợ chồng quay về tiếp tục chung sống do đó áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Hà Thị Mỹ T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ.

[2.4] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hà Nguyệt A, sinh ngày 14/11/2019 hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu A hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi, đang sống ổn định với chị T và anh Đ cũng không có ý kiến gì về con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T cho chị T được tiếp tục nuôi con và anh Đ tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.5] Về tài sản chung: Chị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu anh Đ có chứng cứ chứng minh vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng thì được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[2.6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hà Thị Mỹ T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Hà Thị Mỹ T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ.

2. Về nuôi con chung: Chị Hà Thị Mỹ T được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Hà Nguyệt A, sinh ngày 14/11/2019. Anh Nguyễn Hữu Đ tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Mỹ T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0005652 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CĐ, chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn CĐ;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THỊ YẾN TRINH